

Được biết, Ông Nguyễn-Văn-Thoại, sinh năm Tân T 1761 tại huyện Diên Phước, Tỉnh Quảng Nam, ...Ông là công thần của Thánh-T Nguyễn-Phúc-Đ (1820-1840) của vua Minh-M, được phong chức Hữu, nên từ đó Ông mang tên Thoại-Ngọc-H.

TỔNG NHẬP ÔNG THOẠI-NGỌC-HỮU (1762-1829), MỘT CÔNG THỢ N KHAİ QUỐC ĐÓNG TRIỀU NGUYỄN

(Trích đoạn tác phẩm Tìm Hiểu Các Danh Nhân của Nguyễn-Phú Thọ)

Được biết tìm hiểu thêm số liệu cụ thể và thân-thực-nghiệp Ông Thoại-Ngọc-H, xin trích đoạn như sau :

Được biết, Ông Nguyễn-Văn-Thoại, sinh năm Tân T 1761 tại huyện Diên Phước, Tỉnh Quảng Nam, rời theo gia-đình lánh nạn vào Nam-K cù lao Dài trên sông C Chiên, thuộc Tỉnh Giang ngày nay. Ông có hai con trai là : Ông Nguyễn-Văn-Lâm con của bà Châu-Th -T (vợ chánh) và Ông Nguyễn-Văn-Minh con của bà Trần-ng-Th -Miệt (vợ th). Ông là công thần của Thánh-T Nguyễn-Phúc-Đ (1820-1840) của vua Minh-M, được phong chức Hữu, nên từ đó Ông mang tên Thoại-Ngọc-H. Khoảng đầu thế kỷ 19 Ông được triều đình tin cậy đi trấn nhậm vùng Vĩnh-Thanh sau trở thành An-Giang để có người nói hộ An-Giang (nơi này từng đóng quân khu). Vùng Vĩnh-Thanh rộng lớn bao gồm các Tỉnh : Long-H (Vĩnh-Long), Trà-Vang (t Trà-Vinh đến Bến-Tre), Ba-Th (t Sóc-Trăng đến Bến-Liêu), Tâm-Phong (t Châu-Đ đến Sa-Đéc), Trấn Giang (C -Th). Phía Nam đã có dân cư, đất không bỏ nh hàng ngàn năm, bởi vì có các con kinh thoát nước ra sông C Long.

Riêng phía Bắc, dân cư thưa thớt, khó sinh sống, chỉ trừ Sa-Đéc và Tân-Châu (Châu-Đ) vì hàng năm ngập lụt. Do vậy, nhà vua nghĩ đến việc đào kinh, để giao thông thủy lợi quan trọng từ Châu-Đ đến Hà Tiên và chính con kinh này để phòng thủ biên giới Việt-Miền rất tốt, từ đó Ông Thoại-Ngọc-H nghĩ ra đơn việc đào kinh từ năm 1819 thời gian nan, bởi vì nơi này còn rừng rậm, lau sậy sậm uất, nhiều thú dữ, nên phải huy động trên 80.000 nhân công và hoàn thành năm 1824. Sau đó, lấy tên phụ nhân của Ông Thoại-Ngọc-H là Bà Châu-Th -T ? (hoặc là Bà Châu-Th -Vĩnh-T không biết họ thực như thế nào ?) để đặt cho con kinh, bởi vì bà thuộc dòng họ Châu-Vĩnh, Bà là con của Ông Châu Vĩnh-Huy, cho nên mới có tên con kinh là Vĩnh-T. Đây là một kỳ công của tiên nhân lúc bấy giờ, với đường cỡ thô sơ, chỉ dùng sức người để đào được con kinh dài 97 cây số và có bờ rộng 50 thước. Kinh Vĩnh-T đào đến đâu, Ông Thoại-Ngọc-H cho lập thành làng để dân chúng định cư tại đó sinh sống thốt khỏi, như hai bên bờ kinh cao, nên việc cấy nhà không ngập lụt sâu, làm ruộng rất thuận lợi, vì nước phèn rút hết, rất tốt mùa và để giao thông thuận tiện, cho nên xóm làng mọc lên như : Làng Vĩnh T gọi Vĩnh-T thôn, từ đó khoảng từ Châu-Đ đến vùng Th -S (7

Đ o Tràng ngay trong th xã, k đ n đi thăm lăng m Ông Thọ i-Ng c-H u và th ng c nh núi Sam, ch a đầy 6 cây s , khi đ n đ u núi này chúng ta s g p Chùa Tây-An cùng lăng m Ông Thọ i-Ng c-H u ở phía bên trái và Chúa-X Thánh Mi u ở bên m t. Tr c h t, chúng ta thăm vi ng và tìm hi u Chúa X Thánh Mi u, mi u này đ c ki n trúc theo l i Đông Ph ng c kính, có c ng r t đ p nh sau :



C ng Chúa X Thánh Mi u núi Sam Châu-Đ c Hè 2001

và có mái cong l p ngói xanh, t ng c n g ch trắng men, các cánh c a b ng danh m c đ c ch m tr công phu, l i có hai con s t b ng đá v i th ng i canh gi th t uy nghi. Đ c bi t, mi u Bà đ c trùng tu l i vào năm 1973, do ki n trúc s Hu nh -Kim -Mãng thi t k , b i vì theo tài li u kho ng năm 1825 đã c t mi u b ng tre, mái l p b ng lá đ n s , k đ n kho ng năm 1870 đ c xây đ ng b ng đá mi ng, mái l p ngói. Ngôi Mi u hi n nay hoàn toàn m i, ch còn l i vách đá ở sau l ng t ng Bà là cũ.

Ng i ta k l i r ng: Cách đây kho ng 200 năm, có m t toán ng i g p t ng Bà trên đ nh núi Sam, r i dân làng tìm cách đ m v đ th , nh ng bao nhiêu ng i khiêng cũng không n i. Có m t ng i t c gi n đ p phá t ng Bà, làm gãy cánh tay trái, thì b Bà tr ng ph t h c máu ch t t i ch . M i ng i lúc đó ho ng s b ch y, m t th i gian khá lâu sau, Bà đ p đ ng v kêu dân làng đ m xu ng núi th Bà, vì có lòng tín ng ng, c trăm dân làng t t p đ khiêng t ng Bà, nh ng không cách nào lay chuy n đ c, trong lúc b i r i, Bà l i đ p đ ng cho bi t ph i ch n 9 cô gái đ ng trinh lên khiêng, Bà m i ch u xu ng núi. Qu th t v y, ch 9 cô gái đ ng trinh lên khiêng Bà d dàng, khi khiêng đ n n i làm mi u Bà hi n nay, thì t nhiên n ng tr ch, không sao nh c n i n a. Vì v y, dân làng nghĩ r ng Bà mu n t i n i đây, nên l p mi u đ th Bà nh m ngày 25 tháng 4 âm l ch, t đó h ng năm dân làng l y ngày đó làm ngày l vía Bà. Dân chúng càng ngày càng tin t ng vào s thiêng liêng và đ n r ng ai xúc ph m đ n Bà s b b c ho c cho h c máu mà ch t và có m t tin đ n r ng: H i đó, không bi t th i gian nào có m t ng i ăn tr m tr ng chu i ng c vào ăn c p n trang c a Bà, Bà b c không đ c? hay là l i đ n phóng đ i này nh m tăng thêm s linh thiêng c a Bà ch ng? B i vì, các bô lão ở đây, không th y ng i nào b Bà b c bao gi . Còn vi c khiêng t ng Bà t trên đ nh núi Sam xu ng, có ng i l i nói 50 thanh niên lên khiêng Bà không n i, nh ng 50 cô gái m i khiêng bà xu ng núi đ c? Không bi t h th c nh th nào? Xin quý b c cao minh ở đây phân gi i đầu là s th t? Có m t truy n thuy t n a, nói r ng : Trong th i gian Ông Thọ i-Ng c-H u đào kinh Vĩnh-T , n i này còn r ng hoang l i có thú đ th ng ăn th t nhân công và phong th kh c-nghi t làm ch t ng i. Vì v y, phu nhân Ông là Bà Châu-Th -T ở nhà, đ m đ m v ng bàn h ng án c u Tr i kh n Ph t, đ xin cho công vi c đào kinh đ c hoàn thành, s thành l p

m t mi u đ cúng cô h n t sĩ, các nhân công ch t vì đào kinh. Sau đó, Ông nghe trên núi có m t t ng Bà, nên sai binh lính đi r c t ng Bà vào ngày 25 tháng 4 âm l ch v th cho có ph n linh thiêng. Đó là, m t trong nh ng truy n thuy t trong dân gian, đã trích đ n không bi t đầu là s th t đúng sai?

Tuy nhiên, ngày nay h ng năm vào ngày 25 tháng 4 âm-l ch, dân chúng kh p n i v đ làm l vía Bà th t đông, làm ngh t c l i đi t Châu Đ c đ n núi Sam, có khi ph i l i b xu ng ru ng mà đi, nói là đi l vía Bà, nh ng nhân đ p này du khách đi du l ch đ thăm vi ng vui ch i luôn. Thông th ng, đêm l vía Bà, Ban t -t ng i ta làm l túc y t và xây ch u đ c tóm l c nh sau : Ng i đi u khi n cu c l này do Ông C và Ông Chánh Bái trong làng th c hi n, kh i đ u dâng heo s ng lên Bà, nh ng ch t ng tr ng b ng cách l y ít huy t (máu) heo và l y mao (lông) heo đ chung m t cái đĩa đ cúng n i chánh đ n th Bà (m i năm nhân đ p vía Bà, ban t t th ng thay áo mảo m i có thêu r ng ph ng màu đ s c s), r i làm l đ t nhang (bái h ng), dâng r u, đ c đ u v n và dâng trà t c 4 l . K đ n, m i làm l xây ch u đ đoàn hát b b t đ u hát lo i tu ng c tích nào ban t -t đ t. Còn con heo đã b c t huy t, c t lông v a r i, làm th t nó đ th t đ i cho nh ng ng i có ch c vi c trong l vía Bà...

Tr l i t ng Bà n núi Sam, theo tài li u đ c bi t năm 1938, Ông Louis Mallerer (Maleret?) nhà kh o c ng i Pháp đ n thăm vi ng mi u Bà, Ông là ng i đã t ng làm vi c nhi u ngày trong các vi n b o tàng, cho nên Ông đã quan sát k pho t ng Bà, t ch t li u c u t o, ph ng pháp t c t ng cho đ n th ng i, đ r i Ông phân tách và nghiên c u b ng nh ng ph ng pháp so sánh, cu i cùng Ông k t lu n r ng : Pho t ng này đ c tr c tác vào th i trung c ho c cu i th k VI đ u th k VII, mang tánh ch t t ng th n XIVA hay VISNU v i nét m t khô ng, mái tóc đ n sóng, t th thanh th n, th ng th y Cao-Miên, n Đ ...

V y t i sao t ng Bà l i trên đ nh núi Sam? Theo truy n thuy t nói r ng : Có m t hoàng-t n Đ cùng đoàn tùy tùng đã dùng thuy n đi ph ng Nam đ tìm đ t l p qu c, cùng lúc y l i có m t đoàn tăng l đ o Bà La Môn mang theo pho t ng đ truy n bá đ o, khi đ n ph ng Nam hoàng t k t duyên cùng n chúa Liu Yi và l p nên v ng qu c Phù Nam, đ ng th i cùng đoàn tăng l Bà La Môn đã đ t pho t ng lên hòn Sam m i nhô lên trên m t bi n lúc b y gi , đ r i th i gian bi n đ i n c bi n lui đ n, hòn Sam tr thành núi Sam xu t hi n trên đ t li n, cho nên pho t ng dân làng tìm th y đ nh núi Sam là t ng Bà ngày nay tôn th n núi Sam là nh th ? Đó là m t trong nh ng truy n thuy t, khó ai bi t rõ đầu là s th t này?

R i Chúa X Thánh Mi u, du khách b c qua bên trái đ ng đ thăm chùa Tây An và lăng m Ông Tho i-Ng c-H u.



Quang c nh c a chánh chùa Tây-An núi Sam

Đ c bi t ngôi chùa Tây An này là m t trong nh ng th ng c nh đ p nh t núi Sam, có l i ki n trúc đ c bi t và nguy nga c a n Đ , g m ba ngôi l u, chánh gi a đ th Ph t, hai bên là l u

chuông và l u tr ng. T ngoài b c lên b c th m c a chánh, th y ngay t ng Ph t Quan Âm Th -Kính đang b ng đ a bé, trong sân chùa có hai con Voi đ ng t c b ng xi măng, con Voi tr ng có 6 ngà, con Voi đen có 2 ngà ...

Trong chùa có th r t nhi u t ng các v nh : Ph t, Tiên, Thánh, Kim Cang, La Hán, Tam Hoàng, Ngũ Đ ...Ngoài ra, còn th y t ng c a hoà-th ng Thích-B u-Th t c Ông Nguy n-Th -M t, v s tr trì th b y, cũng là ng i có công trùng tu ngôi chùa Tây-An này r t nhi u. Đ c bi t ngôi chùa này do Ông T ng-Đ c An-Giang là Ông Doãn-U n th i Thi u-Tr xây đ ng năm 1847 và đ t tên là Tây-An, b i vì, Ông Doãn-U n l y ch đ u c a hai huy n Tây Xuyên và An-Xuyên thu c t nh An-Giang ngày x a ghép l i. Năm 1861 Hòa Th ng Thích Nh t Th a trùng tu l n th nh t và đ n năm 1958, Hoà-Th ng Thích-Th -M t tu b và xây đ ng thêm 3 ngôi tháp l u. Đ c bi t, ngôi chùa này có Ph t Th y t c Ông Đoàn-Minh-Huyên, pháp danh Pháp T ng, sanh năm 1807 Đinh Mão, quê quán t i làng Tòng S n, thu c tr n Vĩnh-Thanh ngày x a, nay thu c T nh Đ ng Tháp v tu, đ c bi t trong th i gian đ đây, Ngài l p nhi u tr i ru ng nh m khai kh n đ t hoang đ s n xu t cùng làm căn c chi n đ u khi c n. Ngoài ra, Ngài có sai Đ c C Qu n Tr n-Văn-Thành đem 4 cây đ u đ n làng Long-Ki n (An-Giang) tr ng phía tr c và phía sau ngôi chùa và đ t tên cho chùa là Tây An C T , còn chùa núi Sam là Tây An T nh ngày nay chúng ta đã th y, cho nên sau này các ph t t g i là Đ c Ph t-Th y Tây-An. Theo bi ký tr c m sau chùa Tây An, Ngài m t ngày 12 tháng 8 năm 1856 Bính Thìn, th 50 tu i. Tr c khi m t, Ngài đã bi t tr c nên có căn đ n các đ t sau khi chôn xác, không đ c đ p n m m , b i vì ngài là m t chí sĩ yêu n c, có t t ng ch ng gi c Pháp, đ n hình có đ t là : Ông Tr n-Văn-Thành t c C Qu n Thành (*) đã ti p n i ch ng gi c ngo i xâm, cho nên s gi c Pháp phá nát ngôi m c a Ngài. Ngày nay, du khách ra phía sau chùa s th y ngôi m Đ c Ph t Th y Tân An và b o tháp các v tr trì n m trong m t vuông đ t cao có cây vòng rào và c ng vào r t đ p.

(*) Đ c bi t thêm Đ c C Qu n Tr n-Văn-Thành ho t-đ ng Châu - Đ c xin trích đ n nh sau : Ông Tr n-Văn-Thành làm Chánh Qu n C d i tri u vua Thi u -Tr và T Đ c. B i có công nghi p l n v i đ o và đ i, h n n a Ông và con c a Ông là Tr n -Văn-Nhu và cháu n i là Ông Tr n-Quang-Nh n là nh ng b c đ o h nh cao siêu, ân nhu n thi n tín, nên ng i đ i sau kính tr ng Ông và th ng g i Ông là Đ c C -Qu n. Sau khi quân Pháp chi m ba t nh Mi n Đông là : Biên-Hòa, Gia-Đ nh và Đ nh-T ng, tri u đình Hu ph i ký hòa- c, các sĩ phu và dân chúng Mi n Tây (Nam K) đ ng lên ch ng gi c Pháp. K đ n, khi gi c Pháp c ng chi m thành An-Giang, thì Ông Tr n-Văn-Thành không hàng gi c, rút quân v Láng Linh, r i m thêm nghĩa sĩ, luy n t p và rèn th ng đao ... ra m t đ ch ng l i. M t khác, Ông tìm cách liên l c v i Ông C Qu n Tr ng-Công-Đ nh Mi n Đông, Ông Thiên H D ng Đ ng Tháp Mu i ... đ liên k t ch ng gi c Pháp, nh ng b t thành vì các l c l ng nghĩa sĩ l n l n b tan rã: Ông Tr ng-Công-Đ nh t tr n K i n Ph c, ngày 20-8-1864, năm 1864 Ông Th -Khoa-Huân b đầy 10 năm kh sai ra đ o Réunion, Ông Thiên H -D ng b đ i b i sau tr n t n công mãnh li t c a Pháp vào tháng 4 năm 1866, Ông Nguy n-Trung-Tr c b hành hình t i R ch-Giá vào ngày 27-10-1868. Do v y, Ông Tr n-Văn-Thành dù có t n công Pháp m y tr n Ch c Cà Dao (Long-Xuyên), nh ng l n h i kém th , nên Ông ph i b t bu c phân tán nghĩa sĩ quanh vùng Láng Linh n náo trong túp l u tranh v i vài đ t , ngoài m t tu hành đ ch th i c thu n ti n. Mãi đ n năm 1873, Ông v n m t lòng m t đ ch ng gi c Pháp, b ng ch ng Hang-Tra(*) ...

không ch p nh n th d hàng c a Pháp do tên Thông mang đ n và còn kh ng khái nói r ng : Tôi th cùng quân sĩ b xác n i r ng này ch không thềm ra làm quan cho Tây đâu! Ông hãy mau v nói i v i b n nó nh v y". Sáng s m ngày 19 tháng 3 năm 1873, quân Pháp do s h ng đ n c a Đ c Ph Tr n Bá L c kéo đ n hành dinh H ng Trung công phá. Đ n tr a có tin đ n kho ch a l ng th c b th t th và binh Gia Ngh t n th t n ng n . Riêng Ông Tr n-Văn-Thành, theo các tín đ và nghĩa sĩ nói Ông m t tích, còn phía gi c Pháp nói Ông bi gi t t i tr n ti n cùng v i Cai Vàng. Nghĩa sĩ tan v , chi n khu B y Th a b quân Pháp phá tan và t đó không ai th y Ông C Qu n Tr n-Văn-Thành ở đâu n a.

(*) Đ c bi t tr n đánh v i Pháp vào ngày 20 tháng hai năm 1873 Quý D u, đ a danh Hang-Tra, thu c p Bình Phú (C n nh), làng Bình Thu n Đông, T ng An L ng, Qu n Châu Phú H , T nh Châu-Đ c nay là p Bình Phú, Xã Bình-Hòa (M c C n D ng), Qu n Châu-Thành, T nh An-Giang. Đ nh công n Ông, n i đây có thành l p m t ngôi tr ng trung-h c mang tên Qu n C Thành.

Sau khi thăm Chùa Tây An xong, du khách đi ti p t i l n l t s th y Lăng M Ông Bà Tho i-Ng c-H u. Đây là m t lăng m c , xây b ng đá ông ph i mua t Biên Hòa v , do chính Ông Tho i-Ng c-H u ch huy xây, b i vì chúng ta nhìn toàn b lăng m th y các ph n m nh sau: Bà Tr ng-Th -Mi t, v th c a Ông m t năm Tân T 1821 n m bên trái ph n m Ông, còn Bà Châu-Th -T , v chánh c a Ông m t năm Bính-Tu t 1826 n m bên ph i ph n m Ông và Ông m t năm K S u 1829 (t c sau 3 năm). Do v y, Ông đã ch n tr c cho mình m t ph n m n m gi a hai bà v . Ngoài ra, kho ng trên 80 ngôi m n m xung quanh lăng m c a Ông Bà Tho i-Ng c-H u có hình khác nhau nh : b u đ c, voi ph c, trái đào ... là nh ng binh lính ho c nh ng nhân công đào kinh Vĩnh T ch t mang v đây chôn đ h u c n Ông. Toàn lăng m chúng ta th y m t công trình ki n t o đ c đáo hài hoà, nhìn ng m t xa chúng ta th y cái uy nghi, hùng v r t tôn nghiêm và c kính c a m t lăng m đáng đ c tôn vinh Ông Tho i-Ng c-H u.

Khi b c vào đ n th Ông Tho i-Ng c-H u, chúng ta th y c chính gi a và trên cao h t là th bài v Ông Tho i-Ng c-H u. Xung quanh còn bàn th chánh, còn có nhi u bàn th khác v i các b l b ng đ ng, các bình ch n h ng khói lên nghi ngút đ th nh ng quan ch c d i quy n Ông, k đ n cái t đ ng áo mào can đai c a Ông Tho i-Ng c-H u...

Đó là, t ng quát v lăng m c a m t v khai qu c công th n tri u Nguy n c a Ông Tho i-Ng c-H u đáng đ c tôn vinh và kính tr ng.